

Số: 697/KH-UBND

Mường Lay, ngày 27 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số thị xã Mường Lay năm 2024

Thực hiện Công văn số 5936/UBND-KTN ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc tham mưu xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 6149/KH-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên năm 2024.

UBND thị xã Mường Lay xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số trong cơ quan Nhà nước năm 2024 trên địa bàn thị xã với nội dung như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

- Thực hiện Kế hoạch số 3797/KH-UBND ngày 29/8/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên năm 2023, UBND thị xã Mường Lay đã ban hành Kế hoạch số 2182/KH-UBND ngày 08/9/2023 về triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên năm 2023 trên địa bàn thị xã Mường Lay nhằm lan tỏa và thu hút sự hưởng ứng tích cực của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội đối với công cuộc chuyển đổi số của tỉnh, thị xã hướng tới mục tiêu phục vụ hiệu quả cao nhất cho người dân và doanh nghiệp, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý của cấp chính quyền các cấp và chất lượng cuộc sống của người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh và công bằng xã hội.

- Việc thực hiện công tác tuyên truyền các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, xã, phường trên địa bàn thị xã đã nhận được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền các cấp, hưởng ứng của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiểu rõ hơn về mục đích, ý nghĩa của ngày chuyển đổi số quốc gia và ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số nói chung.

1.2. Truyền thông về chuyển đổi số

- Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình thị xã thường xuyên phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn UBND các xã, phường tập trung tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về Chuyển đổi số trên địa bàn thị xã.

- Tiếp tục đẩy mạnh các nội dung tuyên truyền trên chuyên trang Chuyển đổi số (tại địa chỉ <https://muonglay.dienbien.gov.vn/portal/KenhTin/Chuyen-doi-so-464032-464302-464302.aspx>) tạo kênh thông tin chính thống tuyên truyền về sự cần thiết, bản chất, nội dung, tầm quan trọng của Chuyển đổi số, với các nội dung về xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Hệ thống truyền thanh cơ sở của thị xã có chuyên mục riêng về chuyển đổi số, các tin, bài đều được phát thanh trên sóng phát thanh thị xã (tần suất phát sóng 02 lần/tuần). Đã biên soạn, đăng tải 276 tin, bài về về chương trình chuyển đổi số và Đề án 06 trên Trang Thông tin điện tử thị xã, sóng truyền thanh thị xã; tổ chức tuyên truyền về các nội dung liên quan đến Đề án 06 trên hệ thống đài truyền thanh cơ sở 3/3 xã, phường và các buổi họp của tổ dân phố, bản trên địa bàn.

2. Thể chế số

2.1. Ban hành các văn bản về chuyển đổi số

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của các cấp, các ngành và UBND tỉnh, UBND thị xã đã ban hành các văn bản nhằm chuyển đổi một cách toàn diện hướng tới mục tiêu phục vụ hiệu quả cao nhất cho người dân và doanh nghiệp, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao hiệu quả, chất lượng cuộc sống của người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh và công bằng xã hội¹.

2.2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2023

Căn cứ Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án chuyển đổi số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1884/KH-BCĐ ngày 08/5/2023 của Ban Chỉ đạo về

¹ Kế hoạch số 437/KH-UBND ngày 02/3/2023 của UBND thị xã Mường Lay về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn thị xã Mường Lay năm 2023; Quyết định số 281/QĐ-BCĐ ngày 13/3/2023 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 373/QĐ-BCĐ ngày 18/4/2023 về việc kiện toàn Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thị xã Mường Lay; Kế hoạch số 437/KH-BCĐ ngày 02/3/2023 về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thị xã Mường Lay năm 2023; Kế hoạch số 1309/KH-BCĐ ngày 07/6/2023 về việc kiểm tra công tác triển khai, thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030” năm 2023 trên địa bàn thị xã Mường Lay; Kế hoạch số 1531/KH-UBND ngày 03/7/2023 về việc phát động và tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2023-2030” trên địa bàn thị xã Mường Lay; Kế hoạch số 2182/KH-UBND ngày 08/9/2023 về việc Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên năm 2023 trên địa bàn thị xã Mường Lay và nhiều văn bản chỉ đạo khác nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đảm bảo an toàn thông tin của thị xã; Kế hoạch số 1439/KH-UBND ngày 29/6/2022 về Phát triển lĩnh vực Thông tin và Truyền thông trên địa bàn thị xã năm 2023; Kế hoạch số 2742/KHBCĐ ngày 17/11/2022 về Chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước năm 2023 trên địa bàn thị xã; Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 21/02/2023 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thị xã; Quyết định số 373/QĐ-BCĐ ngày 18/4/2023 về việc kiện toàn Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thị xã; Kế hoạch số 806/KH-UBND ngày 12/4/2023 về triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn thị xã Mường Lay; Kế hoạch số 2855/KH-UBND ngày 20/11/2023 về triển khai phát triển hạ tầng số trên địa bàn thị xã Mường Lay đến năm 2025, định hướng đến năm 2030... và nhiều văn bản chỉ đạo khác nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đảm bảo an toàn thông tin của thị xã.

Chuyển đổi số năm 2023, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thị xã đã ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số năm 2023, trong đó đề ra các mục tiêu quan trọng về phát triển hạ tầng số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, xác định rõ các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban, đơn vị, các thành viên Ban Chỉ đạo của thị xã cần phải thực hiện trong năm.

3. Hạ tầng số

- Hạ tầng kỹ thuật CNTT tại các cơ quan Nhà nước thị xã Mường Lay năm 2023 đã được đầu tư xây dựng cơ bản đáp ứng nhu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, cụ thể:

+ **Cấp thị:** Hạ tầng CNTT trong các cơ quan Đảng, Nhà nước cơ bản đáp ứng yêu cầu, tính đến thời điểm hiện tại toàn thị xã có 02 máy chủ, tổng số máy tính phục vụ công tác chuyên môn tại các cơ quan Nhà nước thuộc UBND thị xã là 143 chiếc; tỷ lệ CBCCVC tại UBND cấp thị được trang bị máy tính đạt 100%; 80% máy tính được cài phần mềm diệt vi rút; 100% các cơ quan, đơn vị được kết nối Internet băng thông rộng.

+ **Cấp xã, phường:** Tổng số máy tính tại các UBND cấp xã: 64 chiếc; tỷ lệ CB, CC tại UBND cấp xã, phường được trang bị máy tính 100%; 53 máy tính được cài phần mềm diệt vi rút; 100% các cơ quan, đơn vị được kết nối Internet phục vụ công tác chuyên môn.

- Trang bị hệ thống hội nghị truyền hình kết nối đến 3/3 xã, phường đảm bảo chuyển tiếp 100% các cuộc họp từ trung ương, tỉnh, thị xã đến UBND các xã, phường.

- Tổng số vị trí trạm thu, phát sóng thông tin di động (BTS) là 20 trạm; 38/38 tổ dân phố, bản được phủ sóng di động 3G, 4G (đạt tỷ lệ 100%).

- Tổng số thuê bao điện thoại di động: 11.783 thuê bao; đạt 98 thuê bao di động/100 dân.

- Tổng số thuê bao Internet băng rộng cố định đạt 2.644 thuê bao; đạt tỷ lệ 82,8% hộ gia đình có kết nối Internet.

- 100% các xã, phường đều có đường truyền cáp quang, Internet cung cấp đến trung tâm xã, phường; 100% dân số được phủ sóng thông tin di động 3G, 4G.

- Tỷ lệ hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến khu dân cư sinh sống, làm việc (bản, tổ dân phố): 89,5%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh trên 67,5%; Tỷ lệ hộ gia đình có người có điện thoại thông minh 70%.

- 100% các doanh nghiệp, trường học, bệnh viện có kết nối internet phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- 100% xã có điểm Bưu điện văn hóa xã.

- 100% hộ gia đình có địa chỉ số.

- Tỷ lệ người dân được tiếp cận, sử dụng bình đẳng các dịch vụ thiết yếu (chính quyền số, y tế, giáo dục, thông tin, thương mại điện tử, khoa học công nghệ, tài nguyên môi trường): Trên 70%.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử: 59,81%.

- Duy trì và sử dụng hiệu quả các phần mềm dùng chung, phần mềm và cơ sở dữ liệu chuyên ngành, nhất là các phần mềm và CSDL liên thông tới các cơ quan từ cấp thị đến các xã, phường.

- Hệ thống đài truyền thanh cơ sở đã bước đầu chuyển dần sang công nghệ mới ứng dụng CNTT-VT thay cho công nghệ truyền thống (FM, có dây), đáp ứng tốt hơn cho việc quản lý, vận hành, phục vụ Nhân dân. Trên địa bàn đến thời điểm hiện tại đã có 1/3 xã, phường có hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng CNTT.

4. Dữ liệu số

- Đảm bảo duy trì sử dụng các ứng dụng dùng chung của tỉnh như: Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành TD-Office được kết nối thường xuyên; việc giao, nhận văn bản trực tiếp trên hệ thống đảm bảo 100% công văn đi - đến được xử lý trên môi trường mạng, trừ các văn bản mật, văn bản đích danh; hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh.

- Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị hiện tại đang dùng một số phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được xây dựng và triển khai tại một số cơ quan như: Phần mềm Kế toán của tất cả các phòng, ban, thị xã và xã, phường; Quản lý hộ tịch của phòng Tư pháp; Phần mềm quản lý cán bộ, công chức (Nội vụ); phần mềm sơ sở dữ liệu ngành, phổ cập giáo dục, quản lý sổ điểm điện tử và tính khẩu phần ăn cho trẻ mầm non (Phòng Giáo dục và đào tạo); phần mềm bảo trợ xã hội, Phần mềm người có công của (Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường tăng cường công tác rà soát phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thiện và "*làm giàu*" các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành làm giàu cơ sở dữ liệu dùng chung, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức và các cá nhân, tổ chức thực hiện giải quyết các TTHC khi cần tra cứu dữ liệu phục vụ công việc chuyên môn và liên thông, đồng bộ trạng thái xử lý, trả kết quả hồ sơ giải quyết TTHC.

5. Nền tảng số

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã nghiêm túc triển khai, sử dụng các nền tảng phục vụ chính quyền số theo danh mục các nền tảng số tập trung sử dụng trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2023 theo Công văn 1855/UBND-KTN ngày 20/6/2022 của UBND tỉnh Điện Biên.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường thực hiện triển khai sử dụng các nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) được kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) để khai thác các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin có quy mô, phạm vi từ Trung ương đến địa phương. Khai thác hiệu quả các nền tảng dùng chung của quốc gia, các bộ, ngành trung

ương như: Nền tảng học trực tuyến, Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (<https://onetouch.mic.gov.vn/>)...

- Hướng dẫn triển khai thực hiện việc đăng ký và sử dụng phần mềm phản ánh hiện trường Điện Biên Smart cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện việc tiếp nhận và trả lời các phản ánh hiện trường trên hệ thống hồ sơ công việc.

6. Nhân lực số

- 100% cán bộ công chức, viên chức cấp thị, cấp xã, phường đều được đào tạo và có chứng chỉ tin học cơ bản, đáp ứng được các yêu cầu cơ bản trong công việc chuyên môn.

- Thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thị xã; 100% các xã, phường đã thành lập Ban Chỉ đạo, tổ giúp việc ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã, phường. 3/3 xã, phường thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng đạt 100%, với các thành viên là Lãnh đạo UBND, Trưởng Công an, Bí thư Đoàn thanh niên, Công chức Văn hóa - Xã hội, Công chức Văn phòng - Thống kê, Trưởng các Đoàn thể xã, phường và Hiệu trưởng các trường học trên địa bàn. 38/38 tổ dân phố, bản có Tổ công nghệ số cộng đồng đạt 100%. Thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng có thể đưa nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến với người dân, cử thành viên các tổ công nghệ số tham gia các Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho đầu mối tổ chuyển đổi số cộng đồng theo hình thức trực tuyến và trực tiếp; Phát động phong trào thi đua hướng dẫn cài đặt, sử dụng nền tảng số cho người dân, tổ chức, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến...

- Trong năm 2023, UBND thị xã đã chỉ đạo các cơ quan khối QLNN, đơn vị sự nghiệp và UBND các xã, phường cử học viên tham gia khóa tập huấn về Chuyển đổi số về chuyển đổi số theo hình thức học Online trực tuyến trên Hệ thống DaoTao.AI cho các học viên là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn thị xã và các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng của các xã, phường về “Nâng cao nhận thức chuyển đổi số, hỗ trợ thực hiện hiệu quả công tác triển khai Đề án 06” và “An toàn thông tin mạng” với trên 72 học viên tham gia khóa học. 03/03 cán bộ phụ trách đài truyền thanh cấp xã tham gia và hoàn thành lớp tập huấn bồi dưỡng "Hướng dẫn kỹ năng biên tập tin, bài phóng sự, chương trình phát thanh" do Cục Thông tin cơ sở, Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

- Số lượng cán bộ chuyên trách được đào tạo chuyên ngành, chuyên sâu về CNTT trên địa bàn thị xã còn hạn chế: Cấp thị 02 người (01 chuyên viên thuộc Văn phòng HĐND và UBND thị xã, 01 viên chức Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình thị xã).

7. An toàn thông tin mạng

- Xây dựng hồ sơ thẩm định đề xuất cấp độ: An toàn hệ thống thông tin thị xã Mường Lay đã được Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2586/QĐ-STTTT ngày 27/12/2023.

- Các thiết bị được cài đặt giải pháp bảo vệ như tường lửa Firewall cho 02 máy chủ, tường lửa cho toàn mạng (Network Firewall), số máy tính tại các cơ quan thuộc UBND thị xã, UBND các xã, phường được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền đạt 58,1% (83/143 máy).

- Căn cứ Công văn số 223/STTTT-CNTT ngày 04/3/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc tăng cường sử dụng phần mềm phòng chống mã độc tập trung của tỉnh; văn bản số 627/STTTTTTCNTT&TT ngày 25/4/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc phối hợp triển khai, cài đặt và bàn giao số lượng cấp bổ sung phần mềm diệt virus Bkav Endpoint giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; văn bản số 870/STTTT-TTCNTT&TT ngày 09/6/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc ra hạn bản quyền phần mềm phòng, chống mã độc tập trung (Bkav Endpoint) giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, theo đó UBND thị xã Mường Lay có: Tổng số mã cài đặt được giao (gồm mã UBND cấp huyện và UBND cấp xã): 100; Tổng số máy trạm đã được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc tập trung của tỉnh: 83, tỷ lệ đạt 83%.

- Triển khai đầy đủ các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố an toàn thông tin; phân công cán bộ phụ trách CNTT thường trực xử lý sự cố mạng và mất an toàn thông tin. Kịp thời cảnh báo các lỗ hổng bảo mật trên các hệ điều hành và phần mềm ứng dụng; cảnh báo nguy cơ bị tấn công vào các hệ thống thông tin đồng thời hướng dẫn các xử lý, khắc phục tạm sự cố nếu bị tấn công tới các cơ quan, đơn vị, các xã, phường trên địa bàn.

- Cử 03 công chức tham gia chương trình diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin với Chủ đề “*Mạng LAN của một cơ quan đơn vị bị tấn công điều hướng người dùng tải về các phần mềm gián điệp, độc hại. Rà soát và xử lý phần mềm gián điệp, độc hại trên máy tính người sử dụng*” do tỉnh tổ chức.

8. Chính quyền số

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của thị xã được kết nối liên thông từ các sở, ban, ngành tỉnh tới thị xã và các xã, phường. 100% cơ quan chuyên môn và UBND các xã, phường sử dụng chữ ký số. Đã triển khai kết nối liên thông Hệ thống quản lý văn bản và điều hành vào Trục liên thông văn bản của tỉnh.

- Cấp 100% chữ ký số cho tổ chức; Lãnh đạo thị xã và Trưởng các phòng ban; Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường tăng cường thực hiện ký số trong phát hành văn bản. Năm 2023, tỷ lệ ký số của các cơ quan, đơn vị là 16.642/17.075 văn bản, đạt 97,46%.

- 100% bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của thị xã; xã, phường được trang bị tương đối đầy đủ các điều kiện cần thiết để phục vụ như: Máy tính kết nối mạng, máy in, bàn làm việc, ghế ngồi, nước uống, quạt máy, một số đơn vị có trang bị thêm điều hòa, máy phô tô, máy tra cứu TTHC và khảo sát mức độ hài lòng. Mỗi xã, phường phân công 01 lãnh đạo UBND xã, phường phụ trách, bố trí đủ công chức chuyên môn thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC.

- Ứng dụng Chứng thư số chuyên dùng: Việc ứng dụng chữ ký số chuyên

dùng vào phần mềm quản lý văn bản và điều hành đã thực hiện tại 100% các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND thị xã và 100% UBND các xã, phường, cụ thể:

+ 16/16 =100% cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong phát hành các văn bản (trừ văn bản mật).

+ 03/03 =100% xã, phường đã được cấp và sử dụng, nâng cao tỷ lệ ứng dụng chữ ký số trong việc phát hành văn bản (trừ văn bản mật).

+ Năm 2023, thực hiện cấp mới 09 chứng thư số cho cán bộ thuộc phòng, ban chuyên môn UBND thị xã; UBND các xã, phường.

- Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp:

+ Trang Thông tin điện tử thị xã Mường Lay: Thường xuyên đăng tải các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, của tỉnh, thị xã về cải cách hành chính; cập nhật kịp thời các bộ thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn để người dân và doanh nghiệp thuận tiện trong thực hiện thủ tục hành chính; trung bình hằng tháng cập nhật 04 tin, bài trên sóng phát thanh thị xã. Đến nay, 01/03 xã, phường xây dựng Trang thông tin điện tử.

+ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thị xã:

Cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình và cập nhật đầy đủ các thủ tục hành chính của thị xã; công khai toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đang cung cấp tổng số 436 bộ thủ tục hành chính (trong đó: Cấp thị 279 thủ tục, cấp xã 157 thủ tục); từ ngày 01/01/2023 đến 20/11/2023 thực hiện tiếp nhận 1.317 hồ sơ (trong đó: xử lý hồ sơ đúng hạn, sớm hạn đạt 1.311/1.314 hồ sơ đạt tỷ lệ 99,77%, hồ sơ xử lý quá hạn 3/1.314 hồ sơ đạt tỷ lệ 0,22%, hồ sơ đang giải quyết trong hạn 3/3 hồ sơ); Số hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 đạt 369/372 hồ sơ 99,19%; mức độ 4 đạt 595/597 hồ sơ đạt tỷ lệ 99,66% cao hơn so với cùng kỳ năm 2022.

+ Đảm bảo cung cấp 100% các dịch vụ hành chính công của thị xã theo hình thức trực tuyến một phần, toàn trình. 100% hồ sơ, thủ tục hành chính toàn trình giải quyết theo hình thức trực tuyến và giải quyết sớm hạn.

- Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đã kết nối liên thông từ Trung ương tới tỉnh, thị xã đến xã, phường trên nền tảng sử dụng đường truyền số liệu chuyên dùng.

9. Kinh tế số

- UBND thị xã đã triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung tại Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Thực hiện thanh toán trực tuyến các khoản phí, lệ phí trong giải quyết

TTHC tại cấp thị và cấp xã, phường. Hướng dẫn công dân thực hiện mở tài khoản thanh toán các khoản phí không sử dụng tiền mặt qua các ứng dụng ví điện tử.

- 100% doanh nghiệp trên địa bàn thị xã sử dụng nền tảng số.
- 100% doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử.
- 100% doanh nghiệp nộp thuế điện tử. Tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số: 50%.
- Số doanh nghiệp công nghệ số: 01.
- Tỷ lệ dân số tham gia mua sắm trực tuyến: trên 30%.

10. Xã hội số

- Thông tin, tuyên truyền, vận động người dân tham gia phổ cập kỹ năng số cơ bản trên nền tảng OneTouch và các nền tảng trực tuyến, kênh thông tin khác như zalo, Facebook về chuyển đổi số quốc gia...

- Tăng số lượng người dân sử dụng tài khoản thanh toán trực tuyến, sử dụng các ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tăng số lượng công dân cài đặt, đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử; khám bệnh bằng thẻ CCCD tại các cơ sở y tế.

- Tỷ lệ người dân có danh tính số/tài khoản định danh điện tử đạt trên 90,99%; người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt trên 59,81%; dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 3,6%; tỷ lệ cơ sở y tế, giáo dục và đào tạo công lập thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đạt 100%; tỷ lệ người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông đạt trên 87,5%.

- Số lượng người từ 15 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân là 419 người (khảo sát người dân) đạt 3,6%.

- Đã tiến hành làm sạch dữ liệu Bảo hiểm xã hội và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (đạt 99%).

- Công tác chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng an sinh xã hội: Tính đến ngày 31/10/2023, trên địa bàn thị xã công tác mở tài khoản cho các đối tượng bảo trợ xã hội và người có công với cách mạng là 403 tài khoản. Đã thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho 403/541 đối tượng bảo trợ xã hội và người có công (đạt 74,5%).

- 100% cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

- Công tác triển khai thu nộp học phí và hỗ trợ chi trả học phí học tập cho học sinh không dùng tiền mặt: Số phụ huynh/học sinh thu nộp học phí không dùng tiền mặt 1.264/2.695 trường hợp (đạt 46,9%).

- Hạ tầng băng rộng cáp quang, kết nối internet đã được phủ đến trung tâm 03/03 xã, phường; đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong nộp hồ sơ thủ tục hành chính trên địa bàn thị xã. Tuyên truyền, vận động hướng dẫn công dân dùng tài khoản

định danh điện tử VNEID đăng ký thực hiện giải quyết hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công.

- Duy trì hiệu quả hệ thống wifi miễn phí tại các trụ sở cơ quan, khu vực đông dân cư trên địa bàn thị xã (Tại UBND phường Sông Đà có 09 điểm; UBND phường Na Lay có 10 điểm; UBND xã Lay Nưa có 10 điểm) và hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, phường, tổ bản.

11. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí chi cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, Chuyển đổi số năm 2023 của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã là 2.198 triệu đồng.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Năm 2023, Công tác xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số luôn nhận được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền từ thị đến cơ sở. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận và tiếp nhận thông tin nhanh chóng, chính xác, cũng như tìm kiếm cơ hội hợp tác về kinh tế - xã hội. Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin trên địa bàn được đầu tư và phát triển, mạng viễn thông, mạng internet cơ bản đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội, 100% cán bộ, công chức, viên chức thực hiện việc tiếp nhận và xử lý công việc qua phần mềm quản lý văn bản điện tử TD Office đảm bảo theo tiến độ, thời gian quy định. Trình độ ứng dụng CNTT của cán bộ, công chức, viên chức cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ công tác, chủ động ứng dụng CNTT trong công việc góp phần hỗ trợ tốt công tác xử lý nghiệp vụ, phục vụ người dân và doanh nghiệp; Môi trường và phong cách làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng hiện đại; năng suất, chất lượng giải quyết TTHC được cải thiện; mức độ hài lòng của người dân ngày một tăng cao.. Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số của thị xã được xây dựng phù hợp với bối cảnh phát triển của thị xã đã đạt được một số kết quả tích cực, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu theo yêu cầu tại chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số của thị xã và của tỉnh Điện Biên.

2. Tồn tại, hạn chế

- Trang thiết bị máy tính đã đảm bảo về số lượng, tuy nhiên chất lượng, cấu hình chưa đảm bảo, không đáp ứng được yêu cầu công việc thực hiện chuyển đổi số, số hoá; các loại thiết bị khác: máy in, máy scan, máy photocopy số lượng ít, cũ, ảnh hưởng đến thực hiện công việc.

- Việc sử dụng hòm thư điện tử công vụ với tên miền ...@dienbien.gov.vn để trao đổi văn bản điện tử chưa được thường xuyên, vẫn chủ yếu dùng hòm thư công cộng.

- Phần lớn các trang thiết bị máy tính được cài đặt hệ điều hành và các ứng dụng không có bản quyền (sử dụng một số phần mềm để crack bản quyền) nên tồn tại rất nhiều lỗ hổng bảo mật, nguy cơ mất an toàn thông tin, mất dữ liệu rất cao.

- Việc đánh giá, đề xuất cấp độ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin

theo các quy định hiện hành còn hạn chế ở cấp cơ sở, chưa kịp thời đề xuất với cấp có thẩm quyền để triển khai thực hiện.

- Công tác thực hiện chuyển đổi số doanh nghiệp chưa đảm bảo, chưa đáp ứng được lộ trình chung của các cấp, ngành.

- Việc tập huấn, tiếp cận, hỗ trợ nông dân đưa sản phẩm nông nghiệp lên các sàn thương mại điện tử đã triển khai thực hiện nhưng số lượng các hộ lên sàn còn rất ít.

- Nhân lực có trình độ về CNTT còn ít nên gặp nhiều khó khăn trong công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC cho người dân. Cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, an toàn thông tin, chuyển đổi số tại cấp thị và cấp xã, phường còn thiếu; công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, người dân và doanh nghiệp chưa thực hiện thường xuyên.

- Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng hiệu quả chưa cao. Một bộ phận người dân, doanh nghiệp còn e dè, chưa chủ động tích cực ứng dụng các tiện ích của chính quyền số, chuyển đổi số, trong đó có dịch vụ công trực tuyến;...

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh cao, tuy nhiên việc sử dụng điện thoại thông minh để thực hiện các ứng dụng giải quyết TTHC, phản ánh hiện trường Điện Biên Smart, mã định danh điện tử ... còn hạn chế.

- Một số bản vùng cao người dân chưa có điều kiện sử dụng điện thoại thông minh hoặc chưa sử dụng thành thạo do đó việc thực hiện cài đặt và sử dụng tài khoản ngân hàng, mobile money trong ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt và thực hiện dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 03/6/2022 của UBND tỉnh về phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ;

- Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Điện Biên, phiên bản 2.0;

- Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 4642/KH-UBND ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh ứng

dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 1064/KH-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin trong cơ quan Nhà nước tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch số 718/KH-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 06/12/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyên đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 38-KH/TU ngày 16/11/2021 của Thị ủy Mường Lay về chuyển đổi số thị xã Mường Lay đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 446/KH-UBND ngày 08/3/2022 của UBND thị xã triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thị xã Mường Lay.

II. MỤC TIÊU

1. Phát triển hạ tầng số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến khu dân cư sinh sống, làm việc (bản, tổ dân phố) tối thiểu đạt 92%.

- 100% khu dân cư sinh sống, làm việc (bản, tổ dân phố) được phủ sóng thông tin di động mạng 3G, 4G, 5G.

- Số thuê bao băng rộng di động/100 dân đạt 76%.

2. Phát triển Chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt trên 45%; 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- Trên 90% hồ sơ công việc cơ quan cấp thị, 80% cơ quan cấp xã, phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật).

- 20% hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của cơ quan quản lý Nhà nước đối với đối tượng quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tối thiểu 50% các cơ quan Nhà nước cung cấp dữ liệu mở.

- 80% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản.

3. Phát triển kinh tế số

- Trên 90% doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận dùng thử các nền tảng chuyển đổi số.
- 90% doanh nghiệp nhỏ và vừa thường xuyên sử dụng các nền tảng chuyển đổi số.

4. Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng 55%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử, tài khoản trên cổng dịch vụ công quốc gia trên 90%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân trên 20%.
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác trên 75%.

5. An toàn thông tin

- 100% hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt.
- 100% các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan Nhà nước được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng.
- Triển khai, cài đặt 100% phần mềm diệt virus Bkav Endpoint được bàn giao.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành. Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách.
- Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống thông tin của địa phương; tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử của thị xã; Trang TTĐT của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã, UBND xã.
- Căn cứ hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch và tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia và ngày chuyển đổi số của tỉnh năm 2024 đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của thị xã và mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

2. Thể chế số

- Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản liên quan trong các lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong quá trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương cam kết đổi mới, sẵn sàng tạo điều kiện cho phép thử nghiệm công nghệ mới, mô hình mới, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, liên kết các thành phần khác nhau theo mô hình kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy phát triển công nghiệp sáng tạo trong ngành, lĩnh vực cơ quan, địa phương mình phụ trách.

3. Hạ tầng số

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số thị xã Mường Lay bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Thiết lập môi trường làm việc số đồng bộ trong cơ quan hành chính của thị xã đảm bảo thông suốt phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn và các đơn vị liên quan thực hiện rà soát các vùng chưa cung cấp dịch vụ viễn thông, sóng yếu; đẩy mạnh tốc độ băng rộng cố định cáp quang, băng rộng di động đến tất cả các tổ, bản trên địa bàn; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, điện thoại thông minh, đặc biệt là khu vực nông thôn; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng.

4. Dữ liệu số

- Tiếp tục duy trì các ứng dụng dùng chung: Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành TD-Office được kết nối thường xuyên; việc giao, nhận văn bản trực tiếp trên hệ thống đảm bảo 100% công văn đi - đến được xử lý trên môi trường mạng, trừ các văn bản mật, văn bản đích danh; hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh; công tác đảm bảo an toàn thông tin...

- Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; Kết nối, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quốc gia, hệ thống thông tin triển khai từ Trung ương đến địa phương. Mở dữ liệu, tạo dữ liệu mở của các cơ quan Nhà nước tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Phối hợp, tham gia xây dựng và phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử.

5. Nền tảng số

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã nghiêm túc triển khai, sử dụng các nền tảng phục vụ chính quyền số theo danh mục các nền tảng số tập trung sử dụng trên địa bàn tỉnh Điện Biên theo Quyết định 1398/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

- Chỉ đạo, đôn đốc Tổ công nghệ số cộng đồng tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia sử dụng các nền tảng xã hội số; Phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức các lớp nâng cao nhận thức, kỹ năng cho Tổ công nghệ số

cộng đồng về các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số; chuyển giao hướng dẫn cài đặt, sử dụng nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số và khi tham gia các hoạt động trên môi trường số.

6. Nhân lực số

- Phối hợp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức thị xã và các xã, phường về kiến thức và kỹ năng số để thực hiện các nhiệm vụ được giao; trong đó, chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

- Rà soát, triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng tại địa phương để hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản cho người dân thực hiện chuyển đổi số, tiêu biểu như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng; nền tảng VnID; cài đặt, sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương (ứng dụng Điện Biên Smart);...

7. An toàn thông tin mạng

- Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành đã được cơ quan có thẩm quyền, phê duyệt theo quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị thị xã.

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin.

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin. Tham gia đầy đủ các cuộc tập huấn, diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng của tỉnh tổ chức.

- Giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

8. Chính phủ số

- Tiếp tục sử dụng hiệu quả hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, bảo đảm kết nối liên thông, phần đầu tỷ lệ văn bản điện tử ký số được trao đổi trên môi trường mạng (trừ văn bản mật theo quy định) đạt 100%. Thực hiện các báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ; đẩy mạnh việc thực hiện các cuộc họp qua giải pháp họp không giấy tờ.

- Bảo đảm kỹ thuật cho 100% cuộc họp, hội nghị có thể thực hiện trên môi trường mạng đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành của tỉnh, thị xã, tiết kiệm thời gian, kinh phí.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp DVCTT toàn trình theo chỉ đạo của Chính phủ; tích hợp cổng thanh toán trực tuyến; tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung; từng bước số hóa các kết quả giải quyết TTHC đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ của các tổ chức, công dân.

- Ứng dụng CNTT hiệu quả, toàn diện tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp thị, xã, phường; tăng cường trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng; bảo đảm tính liên thông giữa các đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục, tin học hóa tối đa các hoạt động trong quy trình TTHC. Tiếp tục tăng cường tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Đẩy mạnh khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống điện tử lãnh đạo, quản lý, điều hành, giám sát công việc; ứng dụng Chữ ký số trong các giao dịch điện tử, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống hội nghị trực tuyến...

- Tiếp tục triển khai chứng thư số cá nhân và cơ quan, tổ chức cho các đơn vị trực thuộc UBND thị xã, cấp xã, phường, các tổ chức chính trị xã hội.

- Duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử thị xã, Trang thông tin điện tử xã Lay Nưa và các trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị Nhà nước trên địa bàn thị xã, cung cấp đầy đủ các thông tin theo quy định.

9. Kinh tế số

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Phổ biến, triển khai các chương trình, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa để phát triển kinh tế số tại địa phương, đẩy mạnh truyền thông về Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, vận động, khuyến khích doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử, tham gia dùng thử nghiệm các nền tảng số.

10. Xã hội số

- Tập trung triển khai thúc đẩy 08 thành phần cơ bản của xã hội số, gồm: (1) Mỗi hộ gia đình có một đường Internet cáp quang băng rộng; (2) Mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh, (3) một danh tính số, (4) một tài

khoản thanh toán số (thẻ ngân hàng, ví điện tử, Mobile Money), (5) một tài khoản dịch vụ công trực tuyến, (6) một chữ ký số cá nhân, (7) một phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản và (8) kỹ năng số cơ bản giúp người dân có thể tiếp cận, khai thác và ứng dụng công nghệ số vào cuộc sống.

- Triển khai thực hiện chuyển đổi số trong các trường học trên địa bàn thị xã. Trước hết là ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; trong công tác giảng dạy và học tập. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "*Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030*".

- Triển khai thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong các cơ sở y tế trên địa bàn thị xã. Trong đó, chú trọng phát triển các nền tảng số phục vụ công tác quản lý hành chính tại cơ sở y tế; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; phát triển, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

- Thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn.

- Đẩy mạnh việc triển khai ứng dụng “Điện Biên smart” phục vụ việc giao tiếp, tương tác hai chiều giữa người dân và cơ quan Nhà nước.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của Công nghệ thông tin, chính quyền số, kinh tế số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và kỹ năng ứng dụng Công nghệ thông tin cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân và doanh nghiệp. Tuyên truyền, ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, hình thành văn hóa số, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Gắn trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị với việc ứng dụng và phát triển Công nghệ thông tin trong cơ quan, đơn vị mình, phải gương mẫu trong học tập và ứng dụng Công nghệ thông tin trong điều hành, giải quyết công việc; tạo bước chuyển biến trong lề lối làm việc, gắn kết chặt chẽ ứng dụng Công nghệ thông tin với cải cách hành chính trên cơ sở áp dụng thống nhất hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp.

- Ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan Nhà nước và người dân, doanh nghiệp, tận dụng các kênh mạng xã hội để quảng bá thông tin, tăng cường sự tham gia của người dân trong các hoạt động quản lý của các cơ quan Nhà nước.

- Hỗ trợ người dân sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, đối thoại trực tuyến và giao tiếp điện tử với cơ quan nhà nước; khuyến khích, thúc đẩy

phát triển giao dịch điện tử, thương mại điện tử, thanh toán điện tử.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp

- Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền số; hỗ trợ các cá nhân, tổ chức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với phát triển Chính quyền số; rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

- Phối hợp và tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số,... cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thị xã nhằm triển khai các dịch vụ chính phủ số, chính quyền số thuận lợi.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện triển khai các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm công nghệ thông tin phục vụ xây dựng chính quyền số hướng tới nền kinh tế số, xã hội số dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng các công nghệ mới.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với các đơn vị trong tỉnh về chuyển đổi số và ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp, tập đoàn viễn thông để phát triển cơ sở hạ tầng Công nghệ thông tin và truyền thông, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong cơ quan Nhà nước.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng Công nghệ thông tin để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng công việc.

- Tăng cường tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của cấp trên.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách Nhà nước cấp thị, cấp xã, phường đảm bảo cho hoạt động chuyển đổi số cấp thị, cấp xã, phường; lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án (nếu có), huy động nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thị xã

- Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ, chỉ đạo các phòng ban, cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả kế hoạch này;

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách, kế hoạch về chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính quyền điện tử

hướng tới chính quyền số, phát triển kinh tế số hướng tới xã hội số; Trọng tâm là thực hiện đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025.

- Chủ trì phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch và các phòng ban liên quan hàng năm tổng hợp, lập dự toán kinh phí trong lĩnh vực CNTT trình UBND thị xã xem xét, phê duyệt;

- Định kỳ tổ chức họp BCD phân công nhiệm vụ cụ thể cho thành viên, triển khai các nội dung trọng tâm hàng tháng, tổng hợp báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số báo cáo UBND thị xã, Chủ tịch UBND thị xã và các sở, ngành liên quan theo yêu cầu.

2. Phòng Văn hoá và Thông tin thị xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết của Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh; Kế hoạch của Thị ủy và Kế hoạch này về chuyển đổi số; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các chương trình, nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thị xã ban hành các văn bản chỉ đạo để thực hiện lộ trình chuyển đổi số; chủ trì, phối hợp với các phòng ban, cơ quan liên quan triển khai thực hiện kế hoạch một cách kịp thời, hiệu quả.

- Tham mưu cho UBND thị xã việc thực hiện các chủ trương, chính sách, chương trình, nội dung về chuyển đổi số.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh triển khai phủ sóng mạng 4G và mạng cáp quang đến 100% địa bàn dân cư trên địa bàn thị xã, sớm triển khai mạng 5G tại khu đông dân cư.

- Đôn đốc thực hiện ứng dụng CNTT trong các cơ quan đơn vị trên địa bàn, thực hiện chữ ký số chuyên dùng của chính phủ; nâng cao chất lượng hoạt động cổng thông tin điện tử, hệ thống thư điện tử công vụ...

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân tự học, tự nghiên cứu các dịch vụ chuyển đổi số bằng nền tảng học trực tuyến miễn phí trọn đời Onetouch

- Chủ động cung cấp thông tin về đánh giá, phân loại kết quả thực hiện chuyển đổi số của cán bộ công chức, viên chức, các phòng ban, cơ quan, đơn vị cho phòng Nội vụ để làm căn cứ trong việc đánh giá xếp loại, thi đua khen thưởng hằng năm theo quy định.

3. Văn phòng HĐND và UBND thị xã

- Tăng cường công tác chỉ đạo nhằm khai thác và vận hành tốt các hệ thống thông tin: hệ thống quản lý văn bản điều hành, hội nghị truyền hình trực tuyến...

- Đẩy mạnh và sử dụng hiệu quả Cổng dịch vụ công và hệ thống tin một cửa điện tử để cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn, đảm bảo phục vụ doanh nghiệp và người dân được tốt hơn,

hướng tới số hóa hồ sơ, giấy tờ, chuyển hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản giấy, giao dịch trực tiếp sang sử dụng hồ sơ, văn bản điện tử, giao dịch điện tử.

- Phối hợp, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị số hóa hồ sơ dữ liệu chuyên ngành trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền UBND thị xã.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng mạng LAN bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong cơ quan UBND thị xã.

- Theo dõi, tổng hợp báo cáo của UBND thị xã và UBND các xã, phường trên hệ thống báo cáo tỉnh Điện Biên và Chính phủ.

- Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin thị xã trong công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch này.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã

- Trên cơ sở đề xuất của Ban Chỉ đạo thị xã, Phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Chủ tịch UBND thị xã bố trí ngân sách cho các chương trình về ứng dụng CNTT. Cân đối, đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, xã phường triển khai thực hiện tăng cường ứng dụng các dịch vụ chuyển đổi số thuộc lĩnh vực phụ trách, thực hiện giao dịch không dùng tiền mặt, làm tốt công tác quản lý nhà nước tham mưu các giải pháp phát triển kinh tế số - xã hội số trên địa bàn.

- Hướng dẫn các đơn vị, địa phương các quy định về quản lý tài chính; thanh tra, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn huy động trong việc thực hiện Kế hoạch.

- Thẩm định dự toán trình Chủ tịch UBND thị xã phê duyệt; chủ động cấp nguồn kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch; tham mưu cho Ủy ban nhân dân thị xã cấp kinh phí chi cho hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thị xã hàng năm để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin trong công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch này.

5. Phòng Kinh tế thị xã

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ thực hiện tốt việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; chủ trì phối hợp với phòng, ngành liên quan đề xuất các chính sách để các doanh nghiệp sử dụng nguồn vốn phát triển khoa học công nghệ phục vụ cho chuyển đổi số.

- Phối hợp chặt chẽ với các ngành liên quan, doanh nghiệp thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng các giải pháp, sáng kiến, đề tài khoa học lĩnh vực CNTT nói chung và chuyển đổi số nói riêng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp nhất là ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất kinh doanh sản phẩm OCOP.

6. Phòng Nội vụ thị xã

- Chủ trì phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số trong lĩnh vực CCHC, thực hiện quy chế dân chủ.

- Tham mưu UBND thị xã chỉ đạo UBND các xã, phường bố trí cán bộ phụ trách lĩnh vực CNTT trên địa bàn xã, phường; tham mưu đưa tiêu chí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số làm một trong những tiêu chí chính trong đánh giá xếp loại thi đua đơn vị; cán bộ, công chức, viên chức hằng năm.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan, đơn vị quan tâm cử cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước đi học tập nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao kỹ năng cho cán bộ chuyên trách, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về công tác quản trị mạng, công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Tham mưu đưa kết quả triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin của cơ quan Nhà nước là một trong những tiêu chí xét thi đua năm.

- Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin trong công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch này.

7. Trung tâm Văn hoá - Truyền thanh - Truyền hình thị xã

Xây dựng phóng sự, tin, bài tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng Trang Thông tin điện tử thị xã về công tác Chuyển đổi số của thị xã trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số và nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp.

8. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ tổ chức triển khai kế hoạch tại cơ quan, đơn vị mình và lĩnh vực phụ trách nghiêm túc, có hiệu quả; Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của ngành, lĩnh vực phụ trách.

- Tham mưu UBND thị xã, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số các biện pháp, giải pháp về đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị mình;

- Hằng năm, hướng dẫn, chỉ đạo các bộ phận liên quan xây dựng kế hoạch, chương trình chuyển đổi số của đơn vị trên cơ sở kế hoạch của thị xã, lập dự trù kinh phí về hoạt động CNTT trình Ban Chỉ đạo thị xã tổng hợp.

- Tham mưu xây dựng cơ sở dữ liệu ngành chuyên môn, quản lý sử dụng đảm bảo an toàn thông tin của hệ thống theo đúng quy định.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ số cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Tập huấn nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT, kỹ năng chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn thị xã.

- Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin và các đơn vị liên quan trong

quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, đảm bảo tính thống nhất.

9. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các Tổ chức chính trị xã hội thị xã

- Tích cực tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các tầng lớp Nhân dân biết cách sử dụng mạng xã hội; các dịch vụ thanh toán điện tử, chính quyền điện tử, đô thị thông minh, hệ thống tương tác giữa chính quyền và người dân,...

- Phát huy vai trò trách nhiệm thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn, hỗ trợ người dân cài đặt sử dụng các dịch vụ số trên tất cả các lĩnh vực.

10. UBND các xã, phường

- Tổ chức quán triệt đầy đủ nội dung Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động. Hàng năm có sinh hoạt chuyên đề về chuyển đổi số, nâng cao nhận thức cho cán bộ đảng viên, cán bộ công chức, viên chức và người dân về chuyển đổi số.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của toàn dân về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với cuộc sống nói riêng của mỗi người và sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn.

- Kiện toàn các Tổ công nghệ số cấp xã, phường, tổ dân phố, bản đồng thời phổ cập kỹ năng số cộng đồng đến thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân (có thể tham khảo nội dung được đăng tải tại <https://dx.mic.gov.vn/>).

- Tăng cường hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng, đảm bảo hiệu quả, thiết thực, tiếp cận và hưởng ứng được nhiều người dân trên địa bàn tích cực tham gia.

- Hướng dẫn các hộ kinh doanh sản xuất các sản phẩm OCOP đưa sản phẩm lên các sàn giao dịch điện tử.

- Khảo sát các hộ gia đình sử dụng điện thoại thông minh và dịch vụ thanh toán trực tuyến.

- Nâng cấp hệ thống mạng nội bộ (LAN) của đơn vị đảm bảo sự dụng hiệu quả và an toàn theo đúng quy định.

- Duy trì hiệu quả hoạt động của wifi miễn phí tại các điểm công cộng trên địa bàn. Vận động các hộ gia đình có wifi tại các tuyến đường chính, điểm du lịch, khu trung tâm... thực hiện không cài đặt mật khẩu wifi của gia đình.

- Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số, đầu tư bổ sung, nâng cấp trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số, giải quyết Thủ tục hành chính (TTHC) như máy tính, máy scan, máy in,

- Chủ động bố trí nguồn ngân sách xã, phường lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án (nếu có), huy động nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Đẩy mạnh số hoá hồ sơ tất cả các lĩnh vực; phối hợp thực hiện ứng dụng hiệu quả các nền tảng công nghệ số do các phòng, ban, ngành triển khai.

- Định kỳ hay đột xuất thực hiện việc báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng CNTT của cơ quan về UBND thị xã (qua Thường trực Ban chỉ đạo) để theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

11. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn thị xã

- Chủ động triển khai các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số của Kế hoạch này.

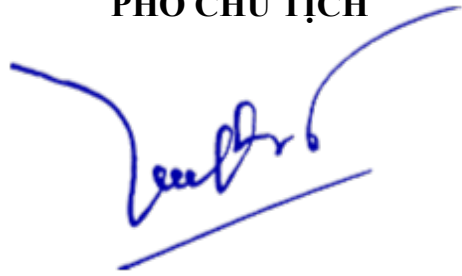
- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn thị xã Mường Lay. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường chủ động triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Điện Biên;
- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh;
- TT. Thị ủy;
- TT. HĐND thị xã;
- Lãnh đạo UBND thị xã;
- Thành viên BCĐ Chuyển đổi số thị xã;
- Các cơ quan đơn vị thuộc UBND thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Các doanh nghiệp BCVT trên địa bàn;
- Lưu VT, VHTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Chui Văn Thành